

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 26-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Đình Huy

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Bích – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/HSST-QĐ ngày 28/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 17/8/2022 đối với bị cáo:

Lý Mỹ D; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; sinh ngày 09 tháng 02 năm 1997; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn N, sinh năm 1972 (đã chết năm 2020); con bà: Triệu Thị D, sinh năm 1975; chồng: Hoàng Minh T, sinh năm 1997; con: Có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/4/2022 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Chu Bích Thu – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 623, Đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Bị hại:

1. Ông Lý Quang N, sinh 1967. Địa chỉ: Số 143, đường B, thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Ông Lý Văn T, sinh năm 1963, trú tại thôn 8, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Quang N, sinh 1967. Địa chỉ: Số 143, đường B, thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn *(theo văn bản ủy quyền ngày 11/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã E)*. Có mặt.

3. Ông Lý Văn D, sinh năm 1969, trú tại thôn 7, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Quang N, sinh 1967. Địa chỉ: Số 143, đường B, thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn *(theo văn bản ủy quyền ngày 11/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã E)*. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Triệu Thị D, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Nông Văn G, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Ông Lưu Văn K, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

5. Hoàng Minh T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn I, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Bà Lý Thị H1, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

7. Bà Lý Thị H2, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

8. Bà Lý Thị P, sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

9. Bà Lý Thị C, sinh năm 1975. Địa chỉ: Phố Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

10. Bà Lý Thị T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 141, đường B, thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lý Quang N, sinh 1967. Địa chỉ: Số 143, đường B, thôn Đ, xã H, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn *(theo văn bản ủy quyền ngày 09/6/2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn)*. Có mặt.

11. Ông Nông Văn V, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn P -L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Ôn Văn Q, sinh năm 1988. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2021, Lý Mỹ D có hỏi ý kiến mẹ đẻ là bà Triệu Thị D để cắt một số cây hồi già, năng suất thấp, mục đích trồng cây khác và bán số cây sẽ cắt ở khu rừng K thuộc thôn C, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn của gia đình D và của bà Vy Thị N là bà nội D (bà N hiện đã chết), trước khi chết số cây hồi của bà N đã được chia cho các con trai của bà N là Lý Văn T; Lý Quang N và Lý Văn D (đều là anh trai của bố Lý Thị D). Bà D đồng ý và dặn D khi cưa cắt cây thì phải hỏi ý kiến các bác đồng ý mới được cưa. D gọi điện thoại cho bác Lý Văn T nhưng chỉ xin cắt tía một số cành của các cây hồi già thì được Lý Văn T đồng ý. Thông qua mạng xã hội Facebook D thỏa thuận bán số cây hồi dự định sẽ cưa ở rừng K cho Lưu Văn K với giá 6.000.000 đồng, việc cưa và vận chuyển cây hồi sẽ do K chịu trách nhiệm. Sau khi thỏa thuận, Lưu Văn K thuê Hoàng Văn H để cưa cây hồi với giá 4.000.000 đồng, H rủ Nông Văn G cùng đi cắt cây, G đồng ý. Sáng ngày 04/01/2022 H gọi điện cho D đề hỏi đường đến khu đồi K. Sau đó H đem theo 01 máy cưa nhãn hiệu Husqvarna 353 cùng G đến địa điểm D đã chỉ dẫn. Khi đến nơi D nói với H và G đây là khu rừng của nhà D, các cây hồi non D đã buộc dây ở gốc thì không được cưa, chỉ cưa các cây hồi không buộc dây. Khoảng 10 giờ ngày 04/01/2022 H và G bắt đầu cưa cây hồi theo sự chỉ dẫn của D, cả hai cưa đến 15 giờ cùng ngày thì nghỉ. Đến khoảng 09 giờ ngày 05/01/2022 H và G tiếp tục cưa các cây hồi không được buộc dây, còn D đi buộc dây vào các cây hồi để đánh dấu không được cưa, sau đó D về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi H và G đang cưa cây hồi thì bị Lý Thị C (là em gái của bố D) phát hiện không cho H, G cắt cây nữa và nói đây là rừng của bà Vi Thị N, đồng thời báo Công an xã A, huyện V đến lập biên bản giải quyết.

Ngày 15/3/2022, Cơ quan điều tra, Công an huyện Văn Quan tiến hành xác định hiện trường. Kết quả kiểm đếm có 125 cây hồi bị cưa đổ trên diện tích rừng 2112,4 m² nằm trong hai thửa đất rừng gồm: Thửa đất số 828 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH400975, sổ vào sổ CH 00718 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 27/01/2011 cho ông Lý Văn N (bố D, hiện đã chết) và bà Triệu Thị D (mẹ D) có tổng diện tích 8274.0m² và thửa đất số 855 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH400978, sổ vào sổ CH00717 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày 27/01/2011 cho bà Vy Thị N (bà nội D) có tổng diện tích 4056.0m². Cụ thể:

- Tại thửa đất 828 của nhà ông Lý Văn N và Triệu Thị D là 90 cây hồi bị cưa đổ vết cắt đã cũ, cây khô rụng lá, trong đó: 16 cây có đường kính từ 10cm đến 15cm; 30 cây đường kính từ 15cm đến 20cm; 27 cây đường kính từ 20cm đến 25cm; 17 cây đường kính từ 25cm đến 30cm.

- Tại thửa đất 855 của nhà bà Vy Thị N phát hiện 35 cây hồi bị cưa đổ vết cắt đã cũ, cây đã khô rụng lá, trong đó: 06 cây có đường kính từ 10cm đến 15cm; 09 cây có đường kính từ 15cm đến 20cm; 12 cây có đường kính từ 20cm đến 25cm; 08 cây có đường kính từ 25cm đến 30cm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTSTTHS, ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 90 cây hồi bị cắt đổ tại thửa đất số 828 của nhà ông Lý Văn N và bà Triệu Thị D có trị giá là 118.150.000 đồng. Còn 35 cây hồi bị cắt đổ tại thửa đất số 855 của bà Vy Thị N có trị giá là 37.050.000 đồng.

- Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH400978 mang tên bà Vy Thị N; 01 máy cưa nhãn hiệu Husqvarna 353 màu da cam, tổng chiều dài 91cm, gồm phần thân máy dài 41cm, rộng 19cm, cao 24cm, phần lưỡi cưa dài 50cm, rộng 10cm, máy cũ đã qua sử dụng; 02 khúc gỗ hồi, trong đó: 01 khúc gỗ hồi dài 39cm, đầu to có đường kính 11cm, đầu nhỏ có đường kính 8,5cm; 01 khúc gỗ hồi dài 38,5, đầu to có đường kính 30, đầu nhỏ có đường kính 21cm và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu SamSung Galaxy J8, số IMEI 1: 359051098259971, số IMEI 2: 359052098259979 màn hình bị nứt, đã qua sử dụng.

- Về dân sự: Bị cáo Lý Mỹ D đã bồi thường cho các bị hại số tiền 20.000.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Đối với 90 cây hồi tại thửa đất số 828 đứng tên quyền sử dụng đất của ông Lý Văn N và bà Triệu Thị D, bà D đồng ý cho D cưa để cải tạo rừng, không yêu cầu D phải bồi thường.

Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là các con của bà Vy Thị N đều xác định thửa đất của bà N gia đình đã thống nhất chia cho những người con trai trong gia đình là Lý Văn T, Lý Quang N, Lý Văn D và Lý Văn N. Còn những người con gái đi lấy chồng không có quyền lợi gì đối với thửa đất của bà Vy Thị N. Nhưng do những người này đều không sinh sống ở địa phương nên hàng năm vẫn để cho Lý Mỹ D thu hái Hồi. Nhưng khi D cưa cắt cây đã không hỏi ý kiến ai nên yêu cầu D phải bồi thường theo quy định của pháp luật và bồi thường cho ông Lý Quang N là người đại diện của gia đình, vật chứng của vụ án là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Vy Thị N cũng thống nhất tuyên trả cho ông Lý Quang N.

Lời khai người làm chứng Ôn Văn Q cho rằng mình chỉ là người được Lưu Văn K nhờ chở sang huyện V nơi K đang mua cây hồi của Lý Mỹ D, còn việc thỏa thuận và cưa cắt cây Hồi như thế nào thì Ôn Văn Q không được biết.

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận bị cáo bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng (bao gồm cả số tiền bị cáo đã

nộp tại Chi cục thi hành án dân sự) và tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho bị hại thêm số tiền 6.000.000 đồng. Tổng cộng bị cáo đã bồi thường cho bị hại là 26.000.000 đồng. Nay bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đều xin giảm hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSVQ, ngày 11/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý Mỹ D về tội “Hủy hoại tài sản”. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo Lý Mỹ D phạm tội “Hủy hoại tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH400978 mang tên bà Vy Thị N cho ông Lý Quang N; trả lại 01 máy cưa nhãn hiệu Husqvarna 353 màu da cam, máy cũ đã qua sử dụng cho Hoàng Văn H; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, số IMEI 1: 359051098259971, số IMEI 2: 359052098259979; tịch thu tiêu hủy 02 khúc gỗ hòi, trong đó: 01 khúc gỗ hòi dài 39cm, 01 khúc gỗ hòi dài 38,5cm. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584; 585; 586; khoản 1, Điều 589 Bộ luật Dân sự đề nghị bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại cho bị hại là 24.000.000 đồng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản luận cứ gửi cho Hội đồng xét xử người bào chữa nêu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 178, điểm i, b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng mức hình phạt: thấp nhất mức mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội khắc phục lỗi lầm, sớm trở thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, nhưng đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng pháp luật tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Mỹ D đều khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, lời khai phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp biên bản hiện trường, cụ thể: Vào khoảng 10 giờ ngày 04/01/2022 và khoảng 09 giờ ngày 05/01/2022 khi chưa được sự đồng ý của các chủ sở hữu, bị cáo Lý Mỹ D đã thuê Lưu Văn K, sau đó K lại thuê Hoàng Văn H và Hoàng Văn H lại rủ thêm Nông Văn G đến dùng cưa máy cắt các cây hồi trên thửa đất không thuộc quyền quản lý, sử dụng của gia đình nhà Lý Mỹ D thuộc thửa đất số 855 đứng tên bà Vy Thị N tại khu đồi “K”, thôn C, xã A, huyện V. Bà Vy Thị N hiện nay đã chết, người thừa kế quyền quản lý sử dụng là các con của bà N gồm Lý Quang N, Lý Văn T và Lý Văn D. Việc cắt các cây hồi đều là theo sự chỉ dẫn của Lý Mỹ D, khi cắt Lý Mỹ D dùng dây buộc vào gốc là các cây Hồi non thì không được cắt mà chỉ cưa các cây Hồi già không buộc dây. Đến khoảng 15 giờ ngày 05/01/2022, khi H và G đang cưa cây hồi thì bị Lý Thị C (là em gái của bố D) phát hiện không cho H, G cắt cây nữa và nói đây là rừng của bà Vi Thị N, đồng thời báo Công an xã A, huyện V đến lập biên bản giải quyết. Kết quả kiểm đếm có 125 cây hồi bị cưa đổ trên diện tích rừng 2112,4 m² nằm trong hai thửa đất rừng gồm: Thửa đất số 828, có tổng diện tích 8274.0m² và thửa đất số 855 có tổng diện tích 4056.0m². Cụ thể: Tại thửa đất 828 của nhà ông Lý Văn N và Triệu Thị D là 90 cây hồi bị cưa đổ ; tại thửa đất 855 của nhà bà Vy Thị Ngà phát hiện 35 cây hồi bị cưa đổ. Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-ĐGTSTTHS, ngày 08/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn kết luận: 90 cây hồi bị cắt đổ tại thửa đất số 828 có trị giá là 118.150.000 đồng và 35 cây hồi bị cắt đổ tại thửa đất số 855 có trị giá là 37.050.000 đồng. Với hành vi như trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo về tội Hủy hoại tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, mục đích cắt các cây Hồi mà bị cáo thực hiện không phải

xuất phát từ nguyên nhân tranh chấp rừng Hôi mà mục đích muốn cải tạo lại khu rừng, nhưng khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu mà bị cáo đã thực hiện cắt cây là trái pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị truy tố, xét xử về hành vi phạm tội nào khác, chưa bị xử lý vi phạm hành chính hay xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt.

[6] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại được $\frac{1}{2}$ thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin giảm hình phạt cho bị cáo và cho xin cho bị cáo được hưởng án treo vì vậy có thể áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên thấy rằng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện, tuy nhiên nguyên nhân, mục đích phạm tội chỉ nhằm cải tạo lại rừng chứ không nhằm mục đích gì khác nên có thêm xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay tiếp tục vi phạm pháp luật; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Quan ngày 24/5/2022 thì bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì không đảm bảo thi hành án.

[9] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Việc thỏa thuận là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận. Ngoài số tiền 20.000.000

đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, trước phiên tòa bị cáo đã bồi thường trực tiếp cho bị hại thêm số tiền 6.000.000 đồng, tổng cộng bị cáo đã bồi thường được 26.000.000 đồng. Nay bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 24.000.000 đồng. Đối với 90 số cây hồi tại thửa đất số 828 đứng tên quyền sử dụng đất của ông Lý Văn N và bà Triệu Thị D, bà D đồng ý cho D cưa để cải tạo rừng, không yêu cầu D phải bồi thường nên không xem xét.

[10] Vật chứng của vụ án: 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH4009788 mang tên bà Lý Thị N trả lại cho con của bà N là Lý Quang N; 01 máy cưa của Hoàng Văn H khi thực hiện cắt cây anh Hoàng Văn H không biết là rừng hồi của người khác, không biết là phạm tội nên trả lại cho anh Hoàng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước; 02 khúc gỗ Hồi không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét nên cần chấp nhận.

[12] Đối với bà Triệu Thị D là mẹ đẻ của Lý Mỹ D khi đồng ý cho Lý Mỹ D cắt cây đã nhắc nhở D phải hỏi ý kiến của chủ sở hữu, việc D đã không thực hiện không liên quan đến bà Triệu Thị D nên bà D không đồng phạm. Đối với Lưu Văn K, Hoàng V, Nông Văn G không có căn cứ chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội của Lý Mỹ D, vì những người này không biết đây không phải là khu rừng của nhà Lý Mỹ D nên không có căn cứ để xử lý về hình sự trong vụ án này.

[13] Án phí: Do bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền mà bị cáo chưa bồi thường để nộp ngân sách Nhà nước .

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 357; khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Mỹ D phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Mỹ D 15 tháng (Mười lăm tháng) tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, bị cáo Lý Mỹ D có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại Lý Quang N, Lý Văn T và Lý Văn D thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Lý Quang N số tiền 50.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2021/0006296 ngày 22/7/2022 và biên lai số AA/2021/0006297 ngày 25/7/2022 và tại phiên tòa đã bồi thường trực tiếp cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng. Nay bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 24.000.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bị cáo chậm trả thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông Lý Quang Nhất 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH4009788, số vào sổ CH00717 do Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan cấp ngày 27/01/2011 mang tên bà Vy Thị N.

- Trả lại cho anh Hoàng Văn H 01 máy cưa nhãn hiệu Husqvarna 353 màu da cam, tổng chiều dài 91cm, gồm phần thân máy dài 41cm, rộng 19cm, cao 24cm, phần lưỡi cưa dài 50cm, rộng 10cm, máy cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, số IMEI 1: 359051098259971, số IMEI 2: 359052098259979 màn hình bị nứt, đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy 02 khúc gỗ hòi, trong đó: 01 khúc gỗ hòi dài 39cm, đầu to có đường kính 11cm, đầu nhỏ có đường kính 8,5cm; 01 khúc gỗ hòi dài 38,5, đầu to có đường kính 30, đầu nhỏ có đường kính 21cm.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn).

5. Án phí: Bị cáo Lý Mỹ D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 1.200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Công an huyện Văn Quan;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã A, huyện V;
- Bị cáo; bị hại; Người có QL,NV liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp